

# KINH NGHIỆM NGHỀ NÔNG QUA THƠ NGŨ CHẾ CỦA VUA MINH MỆNH

**Nguyễn Huy Khuyển**

Trường Đại học Đà Lạt

nguyenkhuyen.vnn@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/2/2016; Ngày duyệt đăng: 09/5/2016

## TÓM TẮT

Trong khi nghiên cứu về thơ Ngũ chế của vua Minh Mệnh, chúng tôi phát hiện ra 11 bài thơ phản ánh cảm xúc của ông về nghề nông rất lý thú. Trong 11 bài thơ này, vua Minh Mệnh đã “phổ thơ” những kinh nghiệm dân gian quý báu đối với nghề nông. Qua đó cũng thấy được sự quan tâm của vua Minh Mệnh đối với nền nông nghiệp của nước nhà. Những kinh nghiệm dân gian sẽ làm phong phú thêm kho tàng tri thức liên quan đến nông nghiệp, không những chỉ thời phong kiến vận dụng, mà ngày nay với những tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển, thì nhiều kinh nghiệm vẫn được nhiều địa phương vận dụng.

**Từ khóa:** vua Minh Mệnh, kinh nghiệm nghề nông, Ngũ chế thi.

## ABSTRACT

### Inspiration about farming of Minh Menh King in his 11 poems

While researching on Ngu Che poetry of Minh Menh King, 11 poems about interesting farming experience were discovered. In this 11 poems, Minh Menh King pointed out the precious folk experiences of farming. Thank to these, it can be seen that Minh Menh King was interest in national agriculture. The traditional experiences of the King will enrich the treasure of knowledge related to agriculture, not only applied in the Feudal times but also used in many areas with the development of advanced science and technology.

**Keywords:** Minh Menh King, farming experience, Ngu che poetry.

### 1. Xuất xứ của 11 bài thơ và vấn đề “trọng nông” của vua Minh Mệnh

Bài thơ *Nông ngạn* (ngạn ngữ về việc nông) do vua Minh Mệnh sáng tác được khắc và in trong *Ngũ chế thi nhị tập*. Đây là tập thơ thứ hai được chép năm 1832 và khắc in năm 1833. Sự kiện này được ghi chép trong *Quốc thư thủ sách* quyển Thượng do Cổ học viện vâng mệnh kiểm kê, sách có ký hiệu A2601, hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. 明命御製詩二集, 奉紀十二至十三年, 目錄二卷書十卷, 明命十四年刻 Minh Mệnh ngũ chế thi nhị tập, phụng ki thập nhị chí thập tam niên, mục lục nhị quyển thư thập quyển, Minh mệnh thập tứ niên khắc (Minh Mệnh ngũ chế thi nhị tập, vâng chép từ năm thứ 12 đến năm thứ 13, gồm 2 quyển mục lục, sách 10 quyển, san khắc năm Minh Mệnh thứ 14 (1833).

Bài thơ được in trong quyển 3 từ tờ số 3 đến

tờ 5, gồm 2 bài thơ ngũ ngôn bát cú và 9 bài ngũ ngôn tứ tuyệt. Dưới mỗi bài thơ đều có chú thích rõ về nội dung liên quan.

Vua Minh Mệnh cho rằng “農者, 本也, 夫生民在勤, 所寶惟谷. 朕常較晴課雨以重農功” (*nông giả, bản dã, phu sinh dân tại cần, sở bảo duy cốc. Trẫm thường giáo tình khóa vũ dĩ trọng nông công*). Việc nông là gốc vậy, ôi chăm lo cuộc sống của dân cốt ở sự chuyên cần, những điều gọi là quý giá duy chỉ có lúa gạo.

- *Vấn đề nước tưới*, ở đây chủ yếu Minh Mệnh quan tâm đến mưa nhiều hay ít, thuận lợi hay thất lợi, các quan địa phương phải báo cáo thường xuyên.

Dưới thời phong kiến việc chủ động được nguồn nước là điều rất khó khăn cả về mặt tích cực như dùng nước để tưới tiêu cho mùa màng hay cả trong sinh hoạt, mặt khác là vấn đề chống

lụt tiêu úng... Nhận thức được tầm quan trọng của nước cho vấn đề nông nghiệp vua Minh Mệnh đã đặc biệt sai phái các quan địa phương và ở kinh thành phải kịp thời báo cáo vấn đề nước tưới, cụ thể là những cơn mưa “vàng” trên khắp các địa phương. Vào năm Minh Mệnh nguyên niên 1820, “vua sai Trung sứ chia nhau đi về các ấp, các huyện Trung Kỳ (từ Thanh Hóa vào Bình Thuận) xét xem mùa màng về tâu lại. Vì từ Nghệ An ra Bắc lâu ngày không mưa, vua lại sai sứ đi các địa phương quan sát tình hình nghề nông, và xuống dụ sai các quan sở tại kính cẩn cầu đảo (để được mưa)” (遣中使分往畿內諸縣邑察看田禾以聞尋以又安以北久不雨復遣使往諸地方省察農事諭所在官虔禱之。 *Khiển trung sứ phân vãng kỳ nội chư huyện áp sát khán điền hòa dĩ vãng tâm dĩ Nghệ An dĩ Bắc cửu bất vũ, phục khiển sứ vãng chư địa phương tỉnh sát nông sự dụ sở tại quan kiến đảo chi*) [3, tr. 675]. Song song với việc sai phái người đi dò hỏi các nơi để nắm tình hình, những người làm không tròn trách nhiệm hoặc không báo cáo kịp thời cũng bị vua trách phạt.

- *Vấn đề hạn hán*, được vua rất mực quan tâm, thường có sự đốc thúc văn võ bá quan thành tâm cầu đảo nếu như các địa phương gặp hạn lâu ngày mà không có mưa. Năm Minh Mệnh thứ tư, “tháng 8 năm Mậu Tuất tế Thu tại đàn Xã Tắc. Trước ngày vua thân hành đến làm lễ, trong kỳ bị hạn. Vua lấy việc nông làm lo nên ngày tế lễ thành khẩn khẩn vái cầu đảo. Đến đêm ấy được mưa, ngày mai lại mưa nữa, đất khô thấm ướt được mấy tấc. Vua còn ngại mưa chưa được nhiều, ruộng vườn thấm nhuần chưa được đầy đủ, lại ra lệnh Phủ doãn Thừa Thiên cầu đảo tại miếu Hội Đồng, vừa được mưa lớn, mùa màng đều được thấm đủ, mọc đều” (八月戊戌社稷壇秋祭帝親詣行禮先是畿內旱帝以農事為憂祭之日虔誠默禱是夜雨翌日又雨燥土深透者數寸帝猶念澤無多田疇未甚滋潤復命承天府尹禱于會同廟雨大降苗淳起。 *Bát nguyệt Mậu Tuất Xã Tắc đàn thu tế, để thân nghệ hành lễ tiên thị kỳ nội hán, để dĩ nông sự vi ưu tế chi, nhật kiến thành mặc đảo, thị dạ vũ, dực nhật hựu vũ táo thổ thâm thấu giả sở thốn, để do niệm trạch vo đa điền trừ vị thậm tư nhuần, phục mệnh Thừa Thiên phủ doãn đảo vu Hội Đồng miếu vũ*

*đại giáng miêu bột khởi*) [3, tr. 679]. Như vậy, để giải quyết vấn đề hạn hán, chỉ có một cách duy nhất mà chính quyền thời đó làm là thành tâm cầu đảo, công việc này chủ yếu là các quan văn, các hoàng thái tử và đích thân vua tự dâng đàn cầu đảo. Có nhiều khi cầu đảo mà vẫn không linh ứng, những lúc như vậy, vua tự trách mình xem lại việc triều chính, hình ngục có xử lạm hay không, có oan trái gì không, hay trong cung nhiều cung tần mỹ nữ làm khí không lưu thông... tất cả chỉ để phục vụ cho việc cầu mưa.

- *Vấn đề xây dựng hệ thống tưới tiêu, các nhánh sông, các kênh đào ở các địa phương nhằm phục vụ cho tưới tiêu cho đồng ruộng*

Bên cạnh việc cầu mưa thì vấn đề xây dựng các công trình thủy lợi cũng được vua Minh Mệnh quan tâm. Nhiều con sông, kênh rạch đã được đào như sông Vĩnh Định thuộc tỉnh Quảng Trị, sông Vĩnh Điện tại Quảng Nam, sông Cửu An thuộc tỉnh Hưng Yên, sông Cửu Hà... “Năm Minh Mệnh thứ 17, sai quan Kinh doãn thuê dân tiếp tục đào sông Phổ Lợi (huyện Phú Lộc Thừa Thiên Huế). Hoàng đế thân đến xem, thấy dòng sông được thông suốt, nước chảy cuộn cuộn. Sắc cho quan Kinh doãn truyền dân trong hạt ở hai bên bờ sông phải tùy thế mà dẫn nước vào ruộng, lại đào thêm các ngòi, kênh chảy đến nơi nước mặn, để sông khỏi bế tắc, làm lợi cho việc làm ruộng” (命京尹雇民續濬普利河及工竣帝親幸觀之見河道疏通甘水湧注敕京尹傳示轄民凡河之雨旁隨勢導水入田又增溝渠畝澮至鹹水期壅閉以利農功。 *Mệnh Kinh doãn cố dân tục tuấn Phổ Lợi hà cập công thoan, để thân hạnh quan chi, kiến hà đạo sơ thông, cam thủy dùng chú, sắc Kinh doãn truyền thị hạt dân, phạm hà chi vũ bàng tùy thế đạo thủy nhập điền hựu tăng cầu cử mẫu khoái chí hàm thủy kỳ ủng bế dĩ lợi nông công*) [3, tr. 727].

- *Công tác bồi đắp đê điều phòng chống thiên tai*

Nạn thiên tai lụt lội là vấn đề nan giải trong sản xuất nông nghiệp, mức độ thiệt hại của nạn lụt lội là vô cùng lớn. Do vậy, bên cạnh việc đào kênh rạch, khơi thông dòng chảy thì vấn đề gia cố đê điều cũng được Minh Mệnh quan tâm. Công việc đê điều thường do Bộ Công đảm

trách. Vua Minh Mệnh đã từng dụ rằng: “Chính sách đề điều là có quan hệ đến công việc lợi hại nghề nông không nhỏ, công trình tu bổ nguyên trước triều đình không ngại tốn kém, mà làm không đúng thức, là lỗi tự người có trách nhiệm thi hành, nay lại trách cứ vào dân ta, như thế lại không biết kể đến công lao khó nhọc của dân hay sao?” (帝諭之曰堤政關農功利病不細修築工程朝廷原不靳費其辨理不如式咎在有司今責之吾民豈不太覺勞擾. *Đề dụ chi viết: Đề chính quan nông công lợi bệnh bất tế tu trúc công trình triều đình nguyên bất cận phí kì biện lý bất như thức cữu tại hữu ti kim trách chi ngô dân khởi bất thái giác lao nhieu*) [3, tr. 686].

- *Vấn đề xem xét giá lúa gạo cao thấp ở các địa phương*

Cũng liên quan đến việc trọng nông, đến cuộc sống của những người nông dân thông qua việc xem xét tình hình giá lúa gạo ở các địa phương. Bởi lúa gạo hoa màu là tài sản gắn liền với người nông dân. Do đó, việc tìm hiểu giá lúa gạo cũng có thể biết được tình hình sản xuất của người dân tốt xấu như thế nào. Khi nghe các quan tỉnh Hải Dương tâu báo giá gạo đã giảm xuống vua gọi Bộ Hộ phán rằng: “Trước đây Bắc Kỳ bị nạn lụt, hạt ấy bị thiệt hại khá nhiều, vừa rồi nước lụt vừa rút, mà giá gạo lại hạ xuống, còn các hạt khác vì sao chưa có tin mừng? Vậy nên truyền dụ các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình lập tức chiếu giá gạo trong ngày cùng đem tình trạng lúa ruộng tâu lên vua biết” (帝諭戶部曰前者北圻水災此轄尤為切害纔經潦落米價驟得就減而諸轄未見好音何也可傳諭山西北寧河內南定興安寧平等省即據日下米價並田禾情狀以聞. *Đề dụ Hộ bộ viết: Tiền giá Bắc Kỳ thủy tai thứ hạt uông vì thiết hạt tài kinh lao lạc mẽ giá sậu đắc tự giảm nhi chur hạt vị kiến hảo âm hà dã, khả truyền dụ Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Ninh Bình đẳng tỉnh, tức cứ nhật hạ mẽ giá tịnh điền hòa tình trạng dĩ văn*) [3, tr. 713]. Nếu như bị thiên tai mà giá lúa gạo giảm tức là mùa màng của người dân không bị ảnh hưởng nhiều, vẫn còn gạo để cung ứng. Còn nếu giá gạo tăng thì lúa gạo khan hiếm.

- *Vấn đề sâu bệnh ảnh hưởng đến nông nghiệp*

Sâu bệnh hại hoa màu, bệnh dịch hại mùa màng gây nhiều tổn thất cho người dân. Vì vậy, việc phòng ngừa sâu bệnh hại lúa cũng được Minh Mệnh quan tâm lo lắng. Khi nghe tin hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi lúa ruộng bị nạn sâu keo, như kiến trắng bọ ngựa vậy bám vào lúa đến khô rồi chết, vua xem lời tâu, xuống dụ rằng: “Trẫm rất lo cho miền ấy. Nay nên thiết lập đàn để cầu khẩn cho được mưa xuống, thời trùng sẽ tiêu mất, hoặc đặt ra phương pháp bắt, trừ hoặc khuyên dân trồng dặm thêm để đỡ thiệt hại và lợi cho công việc nông vậy”. (帝觀奏諭曰朕深為此一方憂之今當設壇禳禱雨降則虫消或設法除捕或勸民補植祛民害利農功可矣. *Đề quan tâu dụ viết: Trẫm thâm vì thứ nhất phương ưu chi. Kim đương thiết đàn nhưong đảo vũ giáng tắc trùng tiêu hoặc thiết pháp trừ bổ thực khu dân hại lợi nông công khả hĩ*) [3, tr. 684].

Khi huyện Phú Vang thuộc tỉnh Thừa Thiên ruộng có thủy trùng (sâu nước) bám sát và cuốn lá lúa, cây lúa hơi vàng. Vua sai Phủ doãn Thừa Thiên lập phương pháp để bắt.

- *Vấn đề canh tịch điền*

Lễ tịch điền là lễ tự vua xuống ruộng đi cày để làm gương cho người dân cũng như thể hiện việc quan tâm đến người dân. Khi vua đi cày mới cảm nhận hết được nỗi vất vả cực nhọc của người dân, qua đó thể hiện sự cảm thông của vua với dân. “Vua tự mình đến cày ruộng tịch điền, sau khi làm lễ tế xong thì vua tự mình đến ruộng tịch điền cày đi bừa lại 3 đường, sau đó đến lượt công khanh, và sau nữa là các nông phu đều cày, Trẫm thấy phần đông trên mặt đều đỏ mồ hôi, như thế đủ thấy công việc cày cấy rất khó khăn nhọc mệt, mà nông dân quanh năm cần cù vất vả vẫn không đầy đủ no ấm, Trẫm lấy làm thương xót lắm” (祭禮成親臨籍田躬耒耜三推從耕之公卿及農夫多有汗流被面者可見稼穡艱難而農家終歲勤動未獲溫飽朕為之惻然. *Tế lễ thành, thân lâm tịch điền cung lỗi tự tam suy tông canh chi, công khanh cập nông phu đa hữu hãn lưu bị diện giả khả kiến giá tường gian nan nhi nông gia chung tuế cần động vị hoạch ôn bão, Trẫm vì chi trắc nhien*) [3, tr. 687].

Khu Tịch điền là nơi vua vào mùa với những đường cày trước thiên hạ, nằm trên đất phường Tây Lộc thành Nội Huế, cách Hoàng Thành 500m về phía Tây Bắc. Ở đây hàng năm nhà vua và thái tử cùng đình thần tổ chức lễ tịch điền (xuống ruộng) để làm gương cho thần dân cả nước chăm chỉ nghề gốc. Lễ tịch điền cũng là quốc lễ, được tổ chức long trọng, nghiêm trang. Ngoài những thửa ruộng để cày cấy, tại đây còn có đàn Tiên Nông thờ thần sáng tạo ra nghề làm ruộng, đàn Quan Canh nơi nhà vua ngồi xem cày cấy. Mở đầu là tế đàn Tiên Nông, rồi nhà vua xuống ruộng cày trước ba đường, các thái tử, than vương, quần thần thay nhau cày tiếp.

- *Vấn đề khai khẩn đất hoang và trồng những hoa màu phù hợp*

Ruộng đất là yếu tố vô cùng quan trọng nhằm để canh tác, do đó vấn đề khai khẩn đất hoang, tìm kiếm vùng đất mới được vua lưu tâm. Khi Quan Thị lang Bộ Hình Nguyễn Công Trứ xin khai khẩn đất hoang ở Nam Định vua đã cho y và nhờ đó mà thành lập được hai huyện Kim Sơn và Tiền Hải. Có những địa phương tấu báo có nhiều đất hoang hóa xin được khai khẩn vua đã đồng ý ngay. Ngay cả tại Kinh thành có nhiều đất hoang hóa, vua cũng cho truyền các cấm binh trồng khoai, đậu, tuy không bằng lúa nhưng cũng giúp vào việc ăn uống một phần vậy.

Vua Minh Mệnh thực sự mong muốn đất nước thực túc binh cường, do đó trong thời gian trị vì của mình đã mở mang thêm nhiều phần đất đai bờ cõi thống nhất từ Ai Nam Quan đến mũi Cà Mau, các địa bàn như Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá ở miền Nam. Tiền Hải, Kim Sơn và một số làng ấp ở Nam Định, Quảng Yên, Hải Dương ở miền Bắc...

Nhìn chung trong các vấn đề trên chúng ta có thể nhận thấy việc trọng nông nghiệp của vua Minh Mệnh là hết sức rõ nét. Những chính sách quan tâm sát sườn đến những người nông dân.

## 2. Toàn văn và nội dung của 11 bài thơ

Khác với các văn sĩ đương thời, vua Minh Mệnh không đặt nặng vấn đề làm thơ để lưu danh hay dùng thơ văn để làm con đường tiến thân. Tuy vậy, vua lại làm rất nhiều thơ hơn 3700 bài, được in trong các thi tập khác nhau. Mặc dù là một vị vua nghiêm khắc trong việc trị nước,

siêng năng cần chánh nhưng những lúc rảnh rỗi vua lại làm thơ. Trong lời Tựa *Ngự chế thi sơ tập vua Minh Mệnh* cũng chỉ nhận xét về thơ của mình: “*Những thơ ta làm đó phần nhiều là mình tự dạy mình về đạo kính trời yêu dân, so sánh lúc tạnh lúc mưa để xem thời tiết, không có lời hoa hòe chải chuốt để cho người ta thích nghe. Không như cái học của thư sinh, tìm từng chương trích từng câu mà muốn đua đẹp tranh hay với các văn nhân mặc khách đâu*”. Trong một đạo dụ ban xuống cho đình thần vua lại nhắc lại: “*Thơ Trẫm làm không cần khéo léo, chỉ luôn miệng ngâm ra để nói chí mình thôi. Những bài ban cho ấy đều nói về việc kính trời lo dân, mong tạnh cầu mưa, để các khanh biết ý trẫm, không phải vụ lời văn hoa mà đua hay với văn sĩ đâu. Các khanh đã tạ trước mặt ta là đủ rồi, cần gì làm biểu, chỉ thêm văn sức. Nếu ngẫm nghĩ những bài thơ ấy mà biết Trẫm khó nhọc, thì nên cảm động mà thi thố mưu mô để giúp trẫm những việc không nghĩ đến, cho chính sự tốt đẹp, trong ngoài yên vui, thế là trẫm cho thơ mới không phải là vô ích, thì Trẫm vui mừng biết là nhường nào. Nếu chỉ trang sức hư văn thì sợ văn võ trên dưới sẽ chơi đùa trễ nải, không bắt chước được thói Đường Ngu nói hát vui mừng thì cũng vô ích, Trẫm chẳng khen đâu. Tự sau có thơ văn gì, không phải trần tạ nữa*” [4, tr. 654].

Đọc *ngự chế thi*, chúng tôi nhận thấy vua làm rất nhiều bài về nông nghiệp, về cây lúa, về giá lúa, được mùa, mất mùa, cầu mưa, cầu nắng, ngạn ngữ về nông nghiệp... những bài thơ này mang nặng tư tưởng trọng nông, quan tâm đến dân, thương xót nhà nông. Nhiều bài thơ thể hiện sự vui mừng với dân khi nghe tin báo của các quan địa phương về việc được mùa, những lúc như thế vua làm thơ để ghi lại, cũng có nhiều bài lại chia sẻ với nỗi vất vả của dân nghèo năm mất mùa giá lúa lại cao, khiến người dân đói khổ. Điều đó đã khiến cho một vị vua ở ngôi cửu trùng đến gần dân và yêu dân, chăm lo cho cuộc sống của dân. Trong một bài thơ khắc ở nhà bia trên Hiếu lăng, vua Minh Mệnh đã ghi lại được tâm trạng hớn hờ vui tươi của những người nông dân khi chứng kiến cánh đồng lúa bội thu. Những tiếng cười, tiếng hát khi thu hoạch lúa trở về nhà của người



dân khiến cho vua cũng vui mừng và làm bài thơ ghi lại tâm trạng ấy.

### Nguyên văn

沿途極目黃雲佈  
滿野娛心玉粒盈  
載路民人皆喜色  
獲田勇婦溢歌聲

### Phiên âm

Duyên đồ cực mục hoàng vân bố,  
Mãn dã ngu tâm ngọc lap doanh.  
Tải lộ dân nhân giai hỉ sắc,  
Hoạch điền dũng phụ dật ca thanh.

### Dịch nghĩa

Đọc ven đường trông hút tâm mắt lúa vàng như mây,

Lòng người vui vẻ vì đầy đồng hạt lúa chắc nịch.

Trên đường vận chuyển người dân ai cũng đều hớn hở,

Thu hoạch mùa màng nam nữ ngập tràn tiếng ca hát.

(Ngự chế thi sơ tập)

Dưới đây là nguyên văn phần chữ Hán, phiên âm Hán Việt và phần dịch nghĩa 11 bài thơ Nông ngạn.

農諺十一首 *Nông ngạn thập nhất thủ*  
(Ngạn ngữ về nghề nông, 11 bài)

## Bài 1

### Nguyên văn

遞年除夕半  
可驗漁與農  
天晴地上暗  
田家夏務豐  
地光天上暗  
只有利漁翁  
兩者難兼顧  
願成畎畝功

### Phiên âm

Đệ niên trừ tịch bán,  
Khả nghiệm ngư dữ nông.  
Thiên tình địa thượng ám,  
Điền gia hạ vụ phong.  
Địa quang thiên thượng ám,  
Chỉ hữu lợi ngư ông.  
Lưỡng giả nan kiêm cố,  
Nguyện thành quuyến mẫu công.

### Dịch nghĩa

Hàng năm vào nửa đêm trừ tịch,  
Có thể chiêm nghiệm được việc nông, ngư.  
Nếu trời mà sáng trên đất mà tối,  
Thì vụ hè của nhà nông được mùa.  
Nếu trên mặt đất sáng trời lại tối,  
Thì chỉ có lợi cho việc chài lưới.  
Hai việc ấy khó mà được cả,  
Mong mùa màng ruộng đất được bội thu

### Nguyên chú:

在京民俗以為遞年除夕子時，  
如天色明地色暗者年豐。若地色  
明而天色暗者則利於漁罟耳。

*Tại Kinh dân tục dĩ vi đệ niên trừ tịch tí thời,  
như thiên sắc minh địa sắc ám giả niên phong.  
Nhược địa sắc minh nhi thiên sắc ám giả tắc lợi  
ư ngư tráo nhĩ.*

Ở Kinh thành dân có tục lệ cho rằng vào giờ  
Tí đêm Trừ tịch hàng năm, nếu sắc trời sáng sắc  
đất tối, thì năm đó được mùa. Nếu như sắc đất  
sáng mà sắc trời tối thì chỉ thuận lợi cho việc  
đánh bắt cá mà thôi.

## Bài 2

### Nguyên văn

元日晴明好  
農功十倍收  
若逢陰雨冷  
惟恐損西疇

### Phiên âm

Nguyên nhật tình minh hảo,  
Nông công thập bội thu.  
Nhược phùng âm vũ lãnh,  
Duy khủng tổn tây trừ.

### Dịch nghĩa

Ngày đầu năm sáng trong tốt đẹp,  
Việc nhà nông sẽ mười phần bội thu.  
Nếu như gặp trời âm u mưa lạnh,  
Chỉ sợ rằng phía Tây sẽ mất mùa.

### Nguyên chú:

世云元旦晴明東北風者則是  
年大熟若西北風寒冷則夏務歉  
收矣。

*Thế vân: Nguyên đán tình minh đông bắc  
phong giả, tắc thị niên đại thực, nhược tây bắc  
phong hàn lãnh, tắc hạ vụ khiếm thu hĩ.*

Có lời truyền rằng: ngày đầu năm tạnh ráo  
sáng trong gió Đông Bắc thổi thì năm đó được

mùa lớn. Còn nếu gió Tây Bắc lạnh lẽo thì mùa hạ sẽ mất mùa.

### Bài 3

#### Nguyên văn

夏天芒現日  
東震要清澄  
後先日有雨  
是歲卜豐登

#### Phiên âm

Hạ thiên mang hiện nhật,  
Đông chấn yếu thanh trừng.  
Hậu tiên nhật hữu vũ,  
Thị tuế bốc phong đăng.

#### Dịch nghĩa

Ngày hè gặp tiết mang chùng,  
Phương Đông trời rất trong sáng.  
Sau mưa trước một ngày,  
Năm ấy sẽ được mùa lớn.

#### Nguyên chú:

芒現節五更初出時東方要光朗  
無雲昂星明耀一一可辨及至明晨  
或前後一二有雨者則是歲豐登.

*Mang hiện tiết Ngũ canh sơ xuất thời, Đông phương yếu quang lãng vô vân, Mão tinh diệu nhất nhất khả biện cập chí minh thân, hoặc tiền hậu nhất nhị hữu vũ giả tắc thị tuế phong đăng.*

Tiết Mang Hiện<sup>1</sup> canh Năm lúc mặt trời mới ló, phương Đông cần phải sáng không có mây, sao Mão sáng tỏ, từng ngôi từng ngôi có thể đếm được, cho đến khi sáng rõ hoặc có mưa trước hoặc sau tiết một hai ngày thì năm đó được mùa lớn.

### Bài 4

#### Nguyên văn

歲逢正二大  
瓜果熟行行  
若逢五六大  
秋務穀穰穰

#### Phiên âm

Tuế phùng chính nhị đại,  
Qua quả thực hàng hàng.

Nhược phùng ngũ lục đại,  
Thu vụ cốc nương nương.

#### Dịch nghĩa

Năm nào gặp tháng Giêng, tháng Hai đủ,  
Các loại dưa chín từng luống.  
Nếu gặp tháng Năm, tháng Sáu đủ,  
Vụ thu lúa sẽ trĩu hạt.

#### Nguyên chú:

又以遞年正月二月大者則夏天一切芋豆瓜果菜蔬皆得茂盛五月六月大者則秋務田禾大熟  
(*Hựu dĩ đệ niên chính nguyệt nhị nguyệt đại giả, tắc hạ thiên nhất thiết vụ đậu qua quả thái sơ giai đắc mậu thịnh, ngũ nguyệt lục nguyệt đại giả tắc thu vụ điền hòa đại thực*). Lại thấy hàng năm vào tháng Giêng, tháng Hai đủ thì mùa hè nhất thiết khoai, đậu, dưa, rau đều tươi tốt, tháng năm tháng sáu đủ thì lúa vụ thu sẽ được mùa lớn.

### Bài 5

#### Nguyên văn

仲夏昂星出  
可驗誰星明  
一星二星朗  
先下稼者成  
三星四星潤  
中下稼者榮  
五六七星耀  
後下稼者亨

#### Phiên âm

Trọng hạ mao tinh xuất,  
Khả nghiệm thù tinh minh.  
Nhất tinh nhị tinh lãng,  
Tiên hạ giá giả thành.  
Tam tinh tứ tinh nhuận,  
Trung hạ giá giả vinh.  
Ngũ lục thất tinh diệu,  
Hậu hạ giá giả hanh.

#### Dịch nghĩa

Giữa mùa hè sao Mão xuất hiện,  
Nghiệm xem ngôi nào sáng.  
Ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai sáng,  
Gieo trước được sẽ được mùa.

<sup>1</sup> Tiết Mang Hiện, nguyên là “Mang Chùng 芒種”, vì nhà Nguyễn tị húy chữ “chùng 種” là tên húy vua Gia Long nên đổi ra chữ “hiện 現” hoặc chữ “thực 植”. Sách *Đại Nam nhất thống chí* dùng chữ “thực 植” còn *Ngự chế thi nhị tập* dùng chữ “hiện 現”. Tiết Mang chùng nhằm ngày 6 hoặc ngày 7 tháng 6 dương lịch, vào tháng 5 âm lịch.

Thêm ngôi thứ ba ngôi thứ tư sáng,  
Cây trong khoảng đó lúa sẽ tốt tươi.  
Ngôi sáu ngôi bảy sáng,  
Cây sau lúa mới thuận tiện.

Nguyên chú:

仲夏昴出時上一二星明者先  
農事者豐中三四星明者適中農  
事者豐,下五六七星明者則稍遲  
者反獲豐矣.

*Trọng hạ mao xuất thời thượng nhất nhị tinh  
minh giả tiên nông sự giả phong, trung tam tứ  
tinh minh giả thích trung nông sự giả phong, hạ  
ngũ lục thất tinh minh giả tắc sao trì giả phản  
hoạch phong hĩ.*

Giữa mùa hè sao Mão xuất hiện, ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai ở trên sáng thì cây trước sẽ được mùa. Ngôi thứ ba và thứ tư ở giữa sáng thì ruộng cây không sớm, không muộn sẽ được mùa, ngôi thứ năm thứ sáu thứ bảy ở dưới sáng thì ruộng cây muộn cuối cùng thu được mùa.

## Bài 6

**Nguyên văn**

四月螳螂多  
是歲不宜禾  
更恐大風甚  
揚塵走石沙

**Phiên âm**

Tứ nguyệt đường lang đa,  
Thị tuế bất nghi hòa.  
Cánh khùng đại phong thậm,  
Dương trần tẩu thạch sa.

**Dịch nghĩa**

Tháng Tư nhiều châu chấu,  
Năm ấy lúa không được.  
Chỉ sợ gió bão lớn,  
Bụi cát bay khắp nơi.  
Nguyên chú:  
螳螂蝗類多則不利於禾更防  
多大風矣.

*Đường lang hoàng loại đa tắc bất lợi ư hòa  
cánh phòng đa đại phong hĩ.*

Nếu có nhiều châu chấu sẽ làm hại lúa nên đề phòng cả gió bão nữa.

## Bài 7

**Nguyên văn**

笋生竹叢外

頭向竹叢中  
占不宜禾穀  
須防有大風

**Phiên âm**

Duẩn sinh trúc tùng ngoại,  
Đầu hướng trúc tùng trung.  
Chiêm bất nghi hòa cốc,  
Tu phòng hữu đại phong.

**Dịch nghĩa**

Măng mọc ở bên ngoài bụi tre,  
Đầu hướng vào bên trong bụi.  
Xem không thuận lợi cho lúa mùa,  
Nên phòng có gió lớn.

Nguyên chú:

夏月笋生而笋纖向內者主不  
宜禾而更多大風也.

*Hạ nguyệt duẩn sinh nhi duẩn tiêm hướng nội  
giả chủ bất nghi hòa nhi cánh đa đại phong dã.*

Mùa hè măng mọc mà ngọn măng hướng vào bên trong, thì lúa không thuận mà nên đề phòng có nhiều gió bão.

## Bài 8

**Nguyên văn**

端午日得雨  
農圃並云宜  
玉粒垂密密  
金果掛纍纍

**Phiên âm**

Đoan Ngọ nhật đắc vũ,  
Nông phổ tịnh vân nghi.  
Ngọc lập thùy mật mật,  
Kim quả quải luy luy.

**Dịch nghĩa**

Được mưa tiết Đoan Ngọ,  
Ruộng vườn đều thuận lợi.  
Hạt lúa sai trĩu nặng,  
Trái chín treo đầy nhánh.  
Nguyên chú:  
五月五日得雨則秋成豐稔而  
瓜果亦獲大熟.

*Ngũ nguyệt ngũ nhật đắc vũ tắc thu thành  
phong nẫm nhi quả quả diệc hoạch đại thực.*

Ngày mừng năm tháng năm được mưa thì vụ thu được mùa mà hoa quả cũng chín nhiều.

## Bài 9

**Nguyên văn**

季夏雨難得  
得稱龍血珍  
倘逢甘澤普  
是歲稔豐真

**Phiên âm**

Quý hạ vũ nan đắc,  
Đắc xưng long huyết trân.  
Tháng phùng cam trạch phổ,  
Thị tuế nẫm phong chân.

**Dịch nghĩa**

Cuối mùa hè khó được mưa,  
Nếu được mưa thì gọi là quý như máu rồng.  
Ví như gặp mưa ngọt xuống,  
Năm đó được mùa lớn.

Nguyên chú:

京師六月之雨最為難得得則俗謂龍血所洒甚言珍貴也若何年是月多雨則秋成可期上稔矣。

*Kinh sư lục nguyệt chi vũ tối vi nan đắc, đắc tắc tục vị long huyết sở sái thậm ngôn trân quý dã. Hà niên thị nguyệt đa vũ tắc thu thành khả kì thượng nẫm hĩ.*

Ở Kinh sư tháng sáu rất khó mưa, nếu có mưa thì tục gọi là máu rồng, điều đó nói lên nước rất quý giá, nếu năm nào mà trong tháng này mưa nhiều thì vụ thu sẽ có thể bội thu.

**Bài 10****Nguyên văn**

何年龍眼盛  
是歲稻梁豐  
四境歡娛一  
三農慶慰同

**Phiên âm**

Hà niên long nhãn thịnh,  
Thị tuế đạo lương phong.  
Tứ cảnh hoan ngu nhất,  
Tam nông<sup>2</sup> khánh úy đồng.

**Dịch nghĩa**

Năm nào nhãn nhiều quả,  
Năm ấy lúa gạo được,  
Bốn cõi hân hoan đều vui vẻ,  
Tam nông đều yên vui.

Nguyên chú:

某年龍眼結果最為茂盛者則是年百穀亦

某年龍眼結果最為茂盛者則是年百穀亦 (Mỗi niên long nhãn kết quả tối vi mậu thịnh giả tắc thị niên bách cốc diệc phong). Năm nào nhãn kết quả được nhiều thì năm đó hàng trăm loại lúa cũng được nhiều hạt.

**Bài 11****Nguyên văn**

冬季春初候  
春雷已發聲  
若逢逾巳午  
是歲免呼庚

**Phiên âm**

Đông quý xuân sơ hậu,  
Xuân lôi dĩ phát thanh.  
Nhược phùng du Tị Ngọ,  
Thị tuế miễn hô canh.

**Dịch nghĩa**

Cuối đông đầu tiết xuân,  
Sấm đã phát âm âm.  
Nếu gặp qua giờ Tị Ngọ,  
Năm ấy mùa màng được.

Nguyên chú:

南方氣燠冬雷是常候但於臘月遇巳午時者年豐俗言初聞雷凌晨腹猶饑者歲饑日將半腹飽者歲飽耳。

*Nam phương khí úc, đông lôi thị thường hậu, dân ư lập nguyệt ngọ Tị Ngọ thời giả niên phong, tục ngôn: sơ văn lôi lãng thần phúc do cơ giả tuế cơ nhật tương bán phúc bão giả tuế bão nhĩ.*

Phương Nam khí hậu ấm áp, mùa đông thường có sấm, nhưng về tháng Chạp, nếu gặp

<sup>2</sup> Tam nông: bao gồm Bình địa nông; Sơn nông, Trạch nông (ruộng nước). Trong thơ *Ngự chế* của vua Minh Mệnh thường hay nhắc đến tam nông như trong bài: 本年春澤好, 可卜夏收豐. 雨有多微別, 禾皆秀茂同. 北南恩其沐, 畿甸貺為隆. 佇看三農慶, 曷勝悅五衷. *Bốn niên xuân trạch hảo, Khả bók hạ thu phong. Vũ hữu đa vi biệt, Hòa giai tú mậu đồng. Bắc Nam ân kì mịch, Kỳ diện hưởng vi long. Trữ khán tam nông khánh. Hạt thắng duyệt ngũ trung.*

Mùa xuân năm nay được mùa, có thể đoán được vụ hè bội thu. Mưa có lúc nhiều lúc ít khác nhau, mà lúa vẫn đều tươi tốt. Ôn mưa móc Nam Bắc cùng hưởng, Ở kinh kỳ được ban mưa nhiều. Người nông dân đứng trông vui mừng, Niềm vui nào sánh được.



giờ Tị, Ngọ thì năm ấy sẽ được mùa, tục truyền khi nghe tiếng sấm lúc mới ngủ dậy bụng đói thì năm đó sẽ đói, nếu ngày nghe tiếng sấm lúc bụng lưng lưng no thì năm đó sẽ được no.

### 3. Ý nghĩa liên quan đến nông nghiệp qua 11 bài thơ

Có thể nhận thấy, vua Minh Mệnh không những am hiểu về kinh nghiệm nghề nông mà còn luôn lắng nghe những kinh nghiệm của dân gian để lại. Đặc biệt, những kinh nghiệm ấy đúc rút ra phần lớn là ở khu vực phía Nam hoặc ở Kinh kỳ, những nơi này gắn liền mật thiết với cuộc sống hàng ngày của vua. Đất nước lấy nông nghiệp làm trọng, thời phong kiến khoa học kỹ thuật chưa phát triển, do đó, nhân dân thường dùng kinh nghiệm của mình để canh tác nông nghiệp. Những kinh nghiệm về mùa màng, thời tiết, mưa nắng, gió bão, hạn hán... sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp, gặp lợi hoặc hại để biết cách phòng tránh kịp thời. Trải qua thời gian, những kinh nghiệm đã được nhân dân đúc kết và áp dụng nhiều trong cuộc sống thực tiễn. Những kinh nghiệm dân gian thường theo tháng hoặc theo mùa, bên cạnh đó, cũng có những việc đột xuất của tự nhiên, các hiện tượng thiên nhiên thay đổi thất thường. Nhìn sự vật, hiện tượng xung quanh thay đổi mà cũng có thể suy đoán được mùa màng năm đó thế nào, được mùa hay mất mùa và kịp thời đưa ra cách phòng tránh.

Tháng Giêng theo quan niệm dân gian, vào đêm Giao thừa, nếu bầu trời tối tăm im lặng thì năm đó lắm cá, người ít bệnh tật. Sáng sớm mừng Một nếu bốn bề trời đen tối, lác đác có sương thì sẽ đại hạn. Ngày lập xuân mà tạnh thì được mùa, mưa gió thuận hòa, làm ruộng không khó khăn mấy [5, tr. 201].

Dân gian có câu nếu ngày 5 tháng 4 mà không mưa thì lúa mùa có nhiều bất trắc. Theo Minh Mệnh nếu mừng 5 tháng 5 mà được mưa thì năm đó sẽ được mùa. Kinh nghiệm dân gian cho biết: “ngày mừng 5 có mưa, hay râm mát không nắng thì sẽ được mùa” [5, tr. 213].

Ở Kinh sư, tháng 6 rất khó có mưa, vì vậy rất dễ bị hạn hán, do đó nếu như tháng 6 mà có mưa thì được coi là quý như máu rồng vậy. “Tháng 6 mà được mưa, tiết mưa ở thượng tuần tháng Sáu được nhân dân cho là “máu rồng”.

Tiết mưa này rất quan trọng, có mưa thì mới được mùa vụ thu, nếu thượng tuần tháng Sáu không mưa thì dễ mất mùa như chơi”.

Kinh nghiệm nghề nông trong dân gian thì nhiều, nhân dân còn làm ra những bài ca dao, bài thơ cho dễ nhớ như: Chuồn chuồn bay thấp thì mưa/ Bay cao thì nắng bay vừa thì râm. Được mùa lúa úa mùa cau/ Được mùa cau đau mùa lúa. Mồng chín tháng Chín có mưa/ Thì con sấm sủa cày bừa làm ăn. Mồng chín tháng Chín không mưa/ Thì con bán cả cày bừa đi buôn” hay như: “Lúa chiêm lấp ló đầu bờ, Hễ nghe tiếng sấm, phất cờ mà lên”...

### *Kinh nghiệm nghề nông dân gian qua thơ ngự chế*

Thông qua 11 bài thơ *Ngự chế* nói về kinh nghiệm nghề nông, bao gồm những tri thức dân gian đã được đúc kết. Đó là làm thế nào để tránh được thời tiết xấu, tránh được bão lũ, lúc nào nên gieo trồng, cho mùa màng được bội thu. Trên cơ sở từ những kinh nghiệm dân gian và những tri thức từ trong thư tịch và bằng những trải nghiệm trong cuộc sống, vua Minh Mệnh đã cung cấp thêm một số những kinh nghiệm bổ ích phục vụ cho nghề nông.

Mặc dù là người đứng đầu nhà nước, không phải là người trực tiếp làm nghề nông, nhưng vua Minh Mệnh lại rất am hiểu về những kinh nghiệm nghề nông. Điều đó có thể khẳng định, Minh Mệnh rất quan tâm nghiên cứu, lo lắng đến việc nông nghiệp của nước nhà. Cũng chính vì thế mà nhiều lần vua đã phải đích thân cầu đảo để mong trời ban cho mưa cũng như cầu trời ban cho tạnh ráo.

Mỗi bài thơ là một kinh nghiệm sản xuất quý giá mà vua Minh Mệnh đã nêu lên. Ngay ở bài thơ đầu tiên, với việc chiêm nghiệm giữa hai nghề nông và ngư, có thể nhận thấy vua Minh Mệnh đã có những đúc rút khi nhìn trời và nhìn đất có thể biết được năm đó được lợi về nghề nông hay nghề ngư.

*“Hàng năm vào nửa đêm trừ tịch,  
Có thể chiêm nghiệm được việc nông, ngư.  
Nếu trời mà sáng trên đất mà tối,  
Thì vụ hè của nhà nông được mùa.  
Nếu trên mặt đất sáng trời lại tối,  
Thì chỉ có lợi cho việc chài lưới.  
Hai việc ấy khó mà được cả,*

*Nguyện cho mùa màng ruộng đất được thành công”.*

Đã là nước theo nông nghiệp thì khí hậu và cùng quan trọng, nắng mưa bão lụt đều có những ảnh hưởng lớn đến trồng trọt. Vì thế việc đoán định thời tiết rất cần thiết. Dưới triều Minh Mệnh, không chỉ Khâm thiên giám lo việc dự báo thời tiết, mà ngay chính nhà vua cũng quan tâm. Trong bài thơ thứ 5, vua đã chỉ ra việc xem sao, việc này đòi hỏi phải có kiến thức về thiên văn mới có thể xem được. Theo Minh Mệnh, khi mùa hè có sao Mão xuất hiện thì nên xem ngôi nào sáng. Căn cứ vào các ngôi sáng để gieo trồng cho phù hợp.

*“Giữa mùa hè sao Mão xuất hiện,  
Nghiệm xem ngôi nào sáng.  
Ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai sáng,  
Gieo trước được sẽ được mùa.  
Thêm ngôi thứ ba ngôi thứ tư sáng,  
Cấy trong khoảng đó lúa sẽ tốt tươi.  
Ngôi sáu ngôi bảy sáng,  
Cấy sau lúa mới thuận tiện”.*

Hay như ở bài thơ số 6, theo hoàng đế Minh Mệnh chiêm nghiệm, nếu tháng 4 mà xuất hiện nhiều châu châu thì xem như năm đó mất mùa do châu châu và bão, vì vậy, vua mới khuyên dân nên đề phòng gió bão.

Còn như ở bài thơ số 10, theo kinh nghiệm dân

gian, việc nhìn cây nhãn kết nhiều quả thì năm đó muôn loại lúa sẽ đều được mùa, không những chỉ một vài nơi mà khắp cả bốn cõi đều được mùa, tam nông hân hoan vui vẻ.

Đối với người xưa, việc xem trăng, sao, để đoán được thời vụ là việc đương nhiên. Tuy nhiên, những việc xem sao để tính toán việc gieo trồng lúa màu cho hợp thời vụ được vua Minh Mệnh hết sức quan tâm. Khi thấy sao Mão xuất hiện, rồi ngôi thứ nhất, thứ hai sáng thì sẽ biết được lúa gieo trước sẽ được mùa.

Xem cây cối sinh trưởng cũng có thể biết được thời tiết năm đó tốt xấu. Ở bài thơ số 7, khi nhìn cây măng mọc ở bên ngoài bụi tre, nhưng ngọn của nó lại hướng vào bên trong như để trốn tránh cái gì đó. Đây là những dấu hiệu báo trước, thế nào cũng có gió bão lớn. Với kinh nghiệm của mình, vua Minh Mệnh coi đó là việc không thuận lợi cho trồng lúa. Tư tưởng trọng nông của vua Minh Mệnh còn được thể hiện ở rất nhiều bài thơ khác trong Ngự chế thi tập. Những bài thơ về cây lúa, về mưa, nắng, lũ lụt, được mùa, mất mùa về nỗi vui mừng cũng như nỗi buồn của nhà vua khi biết tin ở các địa phương tấu báo. Điều đó một lần nữa khẳng định rằng sự quan tâm của vua Minh Mệnh đối với nhân dân và nền nông nghiệp của nước nhà lớn lao biết bao.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Minh Mệnh, *Ngự chế thi*, bản chữ Hán, ký hiệu H83A, H84, H86, H87, H88, tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, Đà Lạt.
- [2] Minh Mệnh, *Ngự chế thi*, bản chữ Hán, theo ký hiệu của Viện nghiên cứu Hán Nôm.  
A.134A/1-3: *Ngự chế thi sơ tập* 御制詩初集  
A.134B/1-3: *Ngự chế thi nhị tập* 御制詩二集  
VHv.68/1-3: *Ngự chế thi tam tập* 御制詩三集  
A.134d/1-2: *Ngự chế thi tứ tập* 御制詩四集  
A.134d/1-3: *Ngự chế thi ngũ tập* 御制詩五集  
A.134c/1-2: *Ngự chế thi lục tập* 御制詩六集
- [3] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Minh Mệnh chính yếu*, bản dịch, 2010. NXB Thuận Hóa, Huế.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, (tập 2), Bản dịch của Viện Sử học, 2002. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Viện nghiên cứu Hán Nôm, 1994. *Nghề nông cổ truyền Việt Nam qua thư tịch Hán Nôm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.